TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **119**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25/5/2018
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh - Cán bộ hưu trí

2. Bà Thiều Thị Phi Loan - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thành Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa: Ông Mai Văn Thông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1920/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2018/QĐXX-ST ngày 17/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 300/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08/5/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Phạm Yến N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: 66/59, Trần Văn Q, P. 10, quận T, TP. Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: **Ông Ngô Viết Q**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: 17C/50, khu phố 7, phường H, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà N có đơn xin xét xử vắng mặt, còn ông Q vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nguyên đơn bà Nguyễn Phạm Yến N trình bày:

Bà và ông Ngô Viết Q xây dựng gia đình với nhau vào tháng 10 năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND phường 10, quận T, TP. Hồ Chí Minh, là hôn nhân hoàn

toàn tự nguyện, không có sự áp đặt, cưỡng ép của gia đình. Quá trình chung sống hạnh phúc một thời gian, đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không còn tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau dẫn đến cãi hai đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2017 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Ngô Viết Q mặc dù đã được Tòa án tống đạt, triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của mình về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt, triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông Ngô Viết Q vẫn vắng mặt không rõ lý do, còn bà Nguyễn Phạm Yến N có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N và ông Q theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Phạm Yến N và ông Ngô Viết Q xây dựng gia đình với nhau vào tháng 10 năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, bà N khởi kiện vụ án xin ly hôn nên Hội đồng xét xử áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của bà N xét thấy: Theo bà N trình bày thì nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giựa hai vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không còn tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau dẫn đến cãi hai đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2017 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai.

Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa đã triệu tập hợp lệ rất nhiều lần nhưng ông Q vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và cũng không thể hiện quan điểm của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của bà N. Do ông Q vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên Toà án không thể tiến hành hoà giải đoàn tụ được. Điều này chứng tỏ

ông Q cũng không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình, không cố gắng khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng có thể hàn gắn, đoàn tụ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được động viên hòa giải nhiều lần nhưng bà N vẫn kiên quyết xin ly hôn với ông Q. Điều này thể hiện mâu thuẫn giữa vợ chồng bà N đã trầm trọng, cả hai đều không tìm cách hàn gắn quan hệ vợ chồng, không quan tâm đến nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của bà N, cho bà N được ly hôn với ông Q.

[4] Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Theo bà N trình bày thì về tài sản chung và nợ chung ông bà không có. Tuy nhiên, do chưa có ý kiến của ông Q về các vấn đề này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết, nếu sau này có tranh chấp, các bên sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[6] Về án phí: Bà N phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N; Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: đề nghị tách ra giải quyết bằng một vụ án khác khi các bên có yêu cầu; Về án phí: bà N phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 ; Điều 235; Điều 238; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Phạm Yến N.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Phạm Yến N được ly hôn với ông Ngô Viết Q.

Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Bà N phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 002687 ngày 28/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bà N và ông Q có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Đồng Nai;
-VKSND TP.Biên Hòa;
-THADS TP.Biên Hòa;
-Các đương sự (2);
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu (3).

Bùi Lan Hương